

**QUYẾT ĐỊNH số 120-CP ngày  
10-4-1980 về hệ thống tổ chức  
ngành thuế công thương nghiệp.**

HỘI ĐỒNG CHÍNH PHỦ

*Để tăng cường hệ thống tổ chức ngành thuế công thương nghiệp, từ trung ương đến địa phương phù hợp với tình hình hiện nay;*

*Theo đề nghị của đồng chí Bộ trưởng Bộ Tài chính và đồng chí Trưởng ban Ban tổ chức của Chính phủ,*

QUYẾT ĐỊNH

**Điều 1.**— Hệ thống ngành thuế công thương nghiệp được tổ chức thống nhất trong cả nước như sau:

— Ở trung ương, có Cục thuế công thương nghiệp nằm trong Bộ Tài chính.

— Ở tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc trung ương có chi cục thuế công thương nghiệp nằm trong sở, ty tài chính.

— Ở huyện và cấp tương đương (gọi tắt là huyện) có phòng thuế công thương nghiệp nằm trong ban tài chính — giá cả.

— Ở những đầu mối giao thông quan trọng, những vùng tập trung công thương nghiệp, có trạm hoặc đội thuế công thương nghiệp trực thuộc phòng thuế hoặc trực thuộc chi cục thuế.

**Điều 2.**— Cục thuế công thương nghiệp có một cục trưởng và một số cục phó giúp việc.

Chi cục thuế công thương nghiệp do một phó giám đốc hoặc phó trưởng ty tài chính làm chi cục trưởng và có thể có chi cục phó giúp việc.

Phòng thuế công thương nghiệp do một phó trưởng ban tài chính — giá cả làm trưởng phòng và có thể có phó trưởng phòng giúp việc.

Trạm hoặc đội thuế công thương nghiệp có một trạm trưởng hoặc đội trưởng và có thể có trạm phó hoặc đội phó giúp việc.

**Điều 3.**— Cục, chi cục, phòng thuế công thương nghiệp được dùng con dấu riêng. Trạm thuế dùng giấy biên lai thu thuế có đóng dấu của phòng.

**Điều 4.**— Biên chế của hệ thống ngành thuế công thương nghiệp được tính riêng và tách ra khỏi biên chế các cơ quan hành chính.

Biên chế ngành thuế được xác định căn cứ vào khối lượng công việc, số cơ sở sản xuất kinh doanh phải quản lý, nhiệm vụ thu thuế.

Căn cứ tiêu chuẩn nói trên, hàng năm Bộ Tài chính lập kế hoạch biên chế, gửi Ban tổ chức của Chính phủ tổng hợp trình Hội đồng Chính phủ xét duyệt; dựa vào kế hoạch biên chế đã được Hội đồng Chính phủ duyệt, Bộ thông báo chỉ tiêu biên chế ngành thuế cho các tỉnh, thành phố, đặc khu.

Trên cơ sở chỉ tiêu biên chế được giao, chi cục thuế công thương nghiệp phân bổ chỉ tiêu biên chế cho từng phòng thuế và trạm thuế.

**Điều 5.**— Cán bộ thuế công thương nghiệp phải là người hiểu rõ tình hình địa phương, phải liêm khiết và được bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ.

Trong khi thi hành nhiệm vụ, cán bộ thuế phải chấp hành đúng chính sách và có lễ độ với nhân dân; cán bộ thuế phải có phù hiệu riêng, có giấy chứng minh và phải xuất trình giấy chứng minh để người nộp thuế xem trước khi thu thuế.

Cán bộ thuế công thương nghiệp, ngoài tiền lương, còn được hưởng tiền thưởng theo mức độ hoàn thành nhiệm

vụ thu thuế đúng đường lối, chính sách của Nhà nước. Bộ Tài chính có quy định cụ thể về chế độ thưởng này.

Để bảo đảm chuyên môn hóa cán bộ thuế, từ nay việc điều động cán bộ thuế ra khỏi ngành thuế phải được sự thỏa thuận của cơ quan thuế cấp trên.

**Điều 6.** — Đồng chí Bộ trưởng Bộ Tài chính chịu trách nhiệm hướng dẫn thi hành quyết định này.

**Điều 7.** — Các đồng chí Bộ trưởng Bộ Tài chính, Trưởng ban Ban tổ chức của Chính phủ và chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

*Hà Nội, ngày 10 tháng 4 năm 1980*

T.M. Hội đồng Chính phủ

K.T. Thủ tướng Chính phủ

*Phó thủ tướng*

**TỔ HỮU**

**QUYẾT ĐỊNH số 123-CP ngày 18-4-1980 về việc thành lập Ủy ban Năm quốc tế những người tàn tật của Việt Nam.**

HỘI ĐỒNG CHÍNH PHỦ

*Thờ theo quyết định của Đại hội đồng Liên hợp quốc trong khóa họp thứ 32 về việc lấy năm 1981 là Năm quốc tế những người tàn tật*

*Căn cứ tờ trình số 1243-VP ngày 14 tháng 8 năm 1979 của Bộ Thương binh và xã hội;*

*Sau khi đã xin ý kiến và được sự đồng ý của quyền Chủ tịch Nguyễn Hữu Thọ,*

QUYẾT ĐỊNH

**Điều 1.** — Thành lập Ủy ban Năm quốc tế những người tàn tật của Việt

Nam; thành phần Ủy ban gồm các đồng chí có tên dưới đây:

a) Chủ tịch: đồng chí Nguyễn Hữu Thọ, quyền Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

b) Tổng thư ký: đồng chí Dương Quốc Chính, bộ trưởng Bộ Thương binh và xã hội;

c) Các ủy viên:

— Đồng chí Nguyễn Kiện, thứ trưởng Bộ Thương binh và xã hội,

— Đồng chí Võ Đông Giang, thứ trưởng Bộ Ngoại giao,

— Đồng chí Võ Thuần Nho, thứ trưởng Bộ Giáo dục,

— Đồng chí Cù Huy Cận, thứ trưởng Bộ Văn hóa và thông tin,

— Đồng chí Đặng Hồi Xuân, thứ trưởng Bộ Y tế,

— Đồng chí Hoàng Xuân Tụy, thứ trưởng Bộ Đại học và trung học chuyên nghiệp,

— Đồng chí Phan Văn Hự, thứ trưởng Bộ Lao động,

— Đồng chí Nguyễn Minh, phó tổng cục trưởng Tổng cục Dạy nghề,

— Đồng chí Nguyễn Tam Ngô, ủy viên Ban thư ký Tổng công đoàn Việt Nam

— Đồng chí Nguyễn Tiên Phong, bí thư trung ương Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh,

— Đồng chí Vũ Thị Chín, phó chủ tịch Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam.

**Điều 2.** — Nhiệm vụ của Ủy ban Năm quốc tế những người tàn tật của Việt Nam là:

a) Căn cứ ý nghĩa của Năm quốc tế những người tàn tật, tuyên truyền rộng rãi về sự quan tâm của nhân dân thế giới, về đường lối và chính sách của Đảng và Nhà nước ta đối với những người tàn tật, nhằm nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các ngành, các cấp